

Khóa Thiền Trung Cấp Bát Nhã 2 - Thảo Luận

Lý Duyên Khởi

Page 1 of 2

- 1) Vì sao trong Phật giáo, sự hiện hữu gọi là “*duyên khởi*.” ?
- 2) Vì sao lý Duyên Khởi được xem là đồng nghĩa với lý thuyết tương quan (Correlation) ? Đây là sự quan hệ lẫn nhau của hiện tượng về thời gian và không gian như khi chúng xuất hiện (appear), chúng mất đi (disappear) và chúng thay đổi (change).
- 3) Chứng minh Duyên Khởi quan nói rộng là thế giới quan, nói hẹp là nhân sinh quan.
- 4) Vạn pháp (all things) được làm ra thông qua duyên khởi và vô ngã hay không tự tánh hoặc trống không. Từ đó nhận ra sắc tức thị không. Và đi đến kết luận: Vạn Pháp đều không (all things are empty).

Đây là nguyên lý cơ bản của Phật giáo mà ba hệ thống Thiền Phật giáo đều thừa nhận.

Chúng ta nhận ra hiện tượng thế gian biến dịch không dừng.

Quan sát sự biến dịch đó chúng ta sẽ ngộ vạn pháp không những biến đổi thường hằng (constantly) mà biến đổi trong từng sát na. Chúng không bao giờ kéo dài mà tức thời (instantaneous). Vật xuất hiện ngay lúc đó cũng biến mất đi. Chỉ vì tất cả vật đều không thực chất tính và chúng biến dịch từng sát na. Dựa trên lý luận trên, bạn hiểu thế nào về lời Phật nói với trưởng lão Tu Bồ Đề (Subhùti) “Tâm quá khứ bất khả đắc; tâm hiện tại bất khả đắc; và tâm tương lai cũng bất khả đắc,” trong kinh Kim Cang ?

- 5) Theo lý duyên khởi thì tất cả pháp đều thay đổi, sinh diệt, cho đến sự khổ, vui cũng như thế chứ riêng nó *không có tự tính*. Hiểu đạt hay ngộ nhập (abhisamaya) lý ấy tức là đạt được giải thoát. Phật giáo nói giải thoát là phải thấu suốt lý duyên khởi để đến được *không tịch*, tức tâm vắng lặng. Do đó, hệ thông đạt lý duyên khởi tức là đã thể nghiệm nghĩa không tịch. Do đó phá được chấp ngã. Song thể nghiệm tánh không thì chân trời mới tự do bắt đầu hé mở. Phật giáo gọi chân trời ấy là “CHÂN KHÔNG DIỆU HỮU.”

Giải thích: Vì sao thông đạt lý duyên khởi thì phá được chấp ngã và thể nghiệm nghĩa không tịch ?

- 6) Như cái cây mọc lên có nhiều rễ. Cây đó sống nhờ rễ. Nếu cắt đứt rễ, cây không thể sống. Rễ là nhân (hetu) hay căn gốc (mùla). Trong đó cái nào là duyên của cây ?
- 7) Trong thời Phật, ngộ được chân tánh vạn pháp: “Cái gì có sanh (samudaya-dhamma), tất nhiên phải có diệt (nirodha-dhamma)” thì được gọi là A la Hán và ngộ được lý này này thì không còn tái sinh. Giải thích vì sao ?
- 8) “Như Thật Trí” (the knowledge of things as they truly are) là trực giác trí (the intuitive knowledge), trí này được có mặt khi nó không bị tâm nhị nguyên che khuất. Nó nhận ra chân tánh hay tánh của sự vật (the nature of things). Từ đó nó đưa tâm đến giải thoát. Thái độ chủ quan cản trở thấy như thật.

Bằng thấy như thật (P: yathabhùtam pajànàti: sees things as they truly are.) ta sẽ đạt được trí siêu thế (lokuttara-nàna: supramundane/transdescental knowledge). Vì bằng cách thấy này tâm không dính vào đâu, nó được giải thoát. Trên phương diện tâm lý hay cách nhìn tâm lý, đây là trạng thái ý thức trong sạch hay tâm hoàn toàn giải thoát (cetovimutti) khỏi các đối tượng.

Khóa Thiền Trung Cấp Bát Nhã 2 - Thảo Luận

Lý Duyên Khởi

Page 2 of 2

Yêu cầu giải thích cách thấy này ?

Như thật tri kiến (P: yathabhūtanānadassanam): knowing and insight of things as they are) là thấy và biết như thật. Định là nguyên nhân (upanisā): the cause) đưa đến *thấy biết như thật*. Ngược lại bằng thấy như thật, ta cũng đạt được định.

- 9) Dữ kiện giác quan là *xúc* và *tướng* là hai nguồn kiến thức và sự hiểu biết của chúng ta ngay từ lúc đầu. Nhưng Phật nhấn mạnh *tướng* cũng đưa đến sai lầm. Vậy làm thế nào để có sự hiểu biết đúng ?
- 10) Thiên kiến chủ quan (the subjective prejudices) có cản trở thấy như thật không ? Cái gì cản trở thấy như thật ?
- 11) Tham, Sân, Si, Sợ hãi, Thích, Không thích. Cái gì hiện hữu biết hiện hữu, cái gì không hiện hữu biết không hiện hữu.